

GIÁO ÁN NGŨ VĂN LỚP 11

LAI TÂN

Hồ Chí Minh

A. Mục tiêu bài học:

Giúp học sinh:

1. Về kiến thức

- Thấy được tình trạng thối nát phổ biến của bọn quan lại Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch.
- Hiểu được nghệ thuật châm biếm độc đáo của bài thơ.

2. Về kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng phân tích chứng minh và tổng hợp vấn đề.
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và cảm thụ một tác phẩm thơ chữ Hán.

3. Về thái độ

- Thêm thấu hiểu, cảm thông với nỗi thống khổ mà người tù Hồ Chí Minh phải chịu đựng trong những ngày chịu tù đầy.

B. Phương tiện, phương pháp dạy học

1. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy đọc - hiểu, phương pháp phát vấn, phương pháp thuyết trình.

2. Phương tiện dạy học

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Tài liệu tham khảo:

+ “Nhật ký trong tù và những lời bình”, nhiều tác giả, NXB Văn hóa thông tin, 1997.

+ Quan điểm và phương pháp nghiên cứu văn thơ Hồ Chí Minh (Nguyễn Đăng Mạnh)

C. Yêu cầu học sinh chuẩn bị

- Đọc trước bài ở nhà, trả lời câu hỏi hướng dẫn học bài trong sách giáo khoa

- Tìm hiểu tư liệu ngoài SGK:

+ Vị trí, hoàn cảnh ra đời bài thơ.

+ Suy tầm các ý kiến của các nhà nghiên cứu xoay quanh câu thơ thứ 3 của bài.

D. Tiến trình dạy học

1. Ổn định tổ chức lớp học

2. Kiểm tra bài cũ: xen kẽ trong quá trình giới thiệu bài mới

3. Giới thiệu bài mới

- GV hỏi, kiểm tra kiến thức bài cũ (có thể đánh giá cho điểm): Bài khái quát về “NKTT” đã học buổi trước đã cho chúng ta biết rất rõ về 2 nội dung chính của tập “NKTT”. Em hãy cho biết đó là những nội dung nào?

Hãy phân tích rõ hơn về nội dung thứ nhất (Bức tranh nhà tù và một phần xã hội Trung Hoa)

- Sau khi HS trả lời, GV dẫn dắt: Bài hôm nay, chúng ta sẽ đến với một bài thơ tiêu biểu cho nội dung đó - nội dung thể hiện tính hướng ngoại với bút

pháp châm biếm đã đạt đến trình độ điêu luyện. Đó chính là bài thơ “Lai tân”

4. Dạy bài mới

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức cần đạt
Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về bài thơ - GV hỏi: Qua phần tiểu dẫn và phần tìm hiểu thêm tư liệu ngoài SGK, em hãy cho biết bài thơ này nằm ở vị trí nào trong cả tập thơ và nó được ra đời trong hoàn cảnh nào? - HS trả lời - GV bổ sung (nếu HS chưa nêu được đầy đủ) và chốt ý, ghi bảng - GV yêu cầu 1 HS đọc diễn cảm bài thơ (cả phiên âm, dịch nghĩa và dịch thơ). Chú ý giọng đọc tình tảo, có phần lạnh lùng như giầu nụ cười mỉa mai. - HS đọc bài - GV dẫn dắt: Thơ tứ tuyệt của Hồ Chí Minh thường có hai loại kết	I. Tìm hiểu chung về bài thơ 1. Vị trí và hoàn cảnh ra đời - Là bài thơ 97 trong 134 bài thuộc " Nhật ký trong tù", được sáng tác khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 1942. - Lai Tân là địa danh, nơi mà Người đã trải qua trên con đường từ Thiên Giang đến Liễu Châu bằng xe lửa. Bài thơ ghi chép về những điều tai nghe, mắt thấy ở Lai Tân, đồng thời là tiếng cười châm biếm thâm thúy, nhẹ nhàng của nhà thơ về bọn quan lại sâu mọt dưới thời Tưởng Giới Thạch. 2. Bố cục bài thơ - Bài thơ có 1 bố cục hết sức đặc biệt: 3 câu đầu và 1 câu cuối + 3 câu đầu: Thực trạng thối nát của

câu: loại bốn phần, gồm khai, thừa, chuyển, hợp như bài "Không ngủ được"; loại kết cấu hai phần cảnh – tình, hoặc sự - tình, ví dụ bài "Chiều tối", "Ngắm trăng", "Giải đi sớm". Nhưng bài thơ này, theo em về bố cục có gì đặc biệt (có thuộc 1 trong 2 dạng trên không? Chú ý: những câu có chức năng diễn đạt tương đương và câu tác biệt, độc lập về chức năng, mối quan hệ giữa chúng). Bố cục này có tác dụng như thế nào đối với việc thể hiện nội dung châm biếm của tác phẩm? - HS trả lời	chính quyền ở Lai Tân + Câu cuối: Thái độ châm biếm của tác giả - Kết cấu này tạo ra tính bất ngờ, tạo điểm nhấn trong mạch cảm xúc của người đọc. Một kết luận đầy tính châm biếm về hiện thực đến phút chót mới hiện ra.
Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết bài thơ - GV hỏi: Em hãy cho biết ba câu thơ đầu tác giả đã sử dụng loại câu gì? Nhận xét về giọng điệu của người viết? (gợi ý, tác giả có để lộ thái độ chủ quan nào không?) - HS trả lời - GV hỏi: Những đối tượng nào	II. Phân tích 1. Ba câu đầu - Sử dụng kiểu câu tự sự, với giọng kể khách quan, không hề có sự bình luận hay bộc lộ thái độ của tác giả. - Ba câu thơ, tác giả nói đến 3 đối tượng

được nhắc đến trong các câu thơ? Lần lượt phân tích hành động của họ, đối chiếu với chức năng thực tế mà họ phải đảm nhiệm. (Trong quá trình phân tích chú ý đến các từ ngữ miêu tả hành động, sự việc, tần suất của hành động, sự việc) - Câu hỏi hướng dẫn cụ thể: + Câu thứ nhất nói về ai? Hành động của người đó là gì? Hành động đó diễn ra với tần suất như thế nào? Từ ngữ nào thể hiện điều ấy? Em có thể lấy thêm một số dẫn chứng nói về việc đánh bạc trong trại giam trong “NKTT”? Qua đây em hiểu gì về bản chất của chế độ nhà tù dưới thời Tưởng Giới Thạch? Hs lần lượt từng bước trả lời các câu hỏi theo gợi ý của GV GV bổ sung dẫn chứng (nếu HS chưa tìm được), bình thêm: Nơi mà chính quyền đặt ra luật pháp để trừng trị những người có tội, nghiệm trị những tệ nạn của xã hội thì những kẻ thực thi lại chính là	khác nhau trong hệ thống quan lại Trung Quốc, cụ thể trong bối cảnh nhà giam Lai Tân thời điểm bấy giờ. + Câu 1: Ban trưởng nhà lao: chuyên đánh bạc (thiên thiên đồ) - Con người thực thi của pháp luật nhà tù, cai quản tù nhân, thế mà lại là một người ham đánh bạc. - Hai chữ "thiên thiên" (ngày ngày) cho thấy đây sự việc, hành động diễn ra một cách thường xuyên, ngày này qua ngày khác, đều đặn như một thói quen, như một lẽ hiển nhiên. → Dưới ngòi bút của Hồ Chí Minh, nhà tù Tưởng Giới Thạch không phải là nơi giam giữ và cải tạo tù nhân mà là một sòng bạc với những con bạc lại là những người thực thi pháp luật. Hình ảnh của
--	--

người làm bậy chứ không phải ai khác. Nó chính là nơi dung túng cho những tệ nạn ngoài xã hội. Cảnh tượng này đã được Bác phản ánh trong nhiều bài thơ khác: <i>Đánh bạc ở ngoài quan bắt tội</i> <i>Trong tù đánh bạc đường công khai.</i> <i>Ở tù con bạc ăn năn mãi</i> <i>Sao trước không vô quách chốn này.</i> + Câu thứ hai: Câu thơ này tiếp tục nói đến tệ nạn nào trong nhà tù? Nó xuất hiện ở đối tượng nào? Thái độ của em trước hành động đó? Thái độ của tác giả khi nói về nó như thế nào? (kín đáo, bóng gió hay dứt khoát, thẳng thắn, trực diện?) HS trả lời lần lượt các ý trong câu hỏi. GV bổ sung một số dẫn chứng khác trong “NKTT” nói về nạn ăn chặn của quan coi tù: <i>Hút thuốc nơi này cấm gắt gao</i>	nhà tù bên ngoài thì nghiêm minh nhưng bên trong thì giả dối, bất công, phi lí + Câu 2: Cảnh trưởng tham lam ăn tiền của phạm nhân - Hành động của cảnh trưởng là hành động của một tên ăn cướp, hành động của một tên trăn lột, ăn chặn bản thiêu và tàn nhẫn. Cái nực cười mỉa mai nhất là hành động này lại diễn ra ở chốn ngục tù, giữa cảnh trưởng và tù nhân. Tù nhân thì làm gì có tiền thế mà chúng cũng chẳng tha. - Thái độ của tác giả khi phản ánh thực trạng này là rất thẳng thắn, dứt khoát, trực diện. Điều đó thể hiện qua
--	---

<i>Thuốc anh nó tước bỏ vào bao</i> + Câu thứ 3: GV giảng: Đây là câu thơ gây nhiều tranh cãi về cách hiểu. Nguyên nhân là do sự chưa chính xác về nghĩa của bản dịch thơ: hai chữ “thieu đặng” (đốt đèn) trong nguyên tác đã được dịch là “chong đèn” - GV hướng HS hiểu theo cách thứ 2 và đưa ra căn cứ khẳng định điều đó - Từ cách hiểu ấy em có nhận xét gì về nghệ thuật châm biếm trong câu thơ này của tác giả?	hai chữ “tham thôn” (tham lam ăn tiền) được sử dụng với đúng nghĩa của nó. → Hành động của cảnh trưởng đã nói hết sự thối nát, đê tiện của nhà tù dưới thời Tưởng Giới Thạch. +Câu 3: nói về việc làm của huyện trưởng. Câu này có nhiều cách hiểu - Huyện trưởng chong đèn làm việc công → rất có thể là viên quan mẫn cán nhưng quan liêu, bằng chứng là dung túng cho bộ hạ (ban trưởng, cảnh trưởng) làm điều sằng bậy - Thực chất huyện trưởng chong đèn là để hút thuốc phiện (theo Đặng Thai Mai và Hoàng Trung Thông) → Thiên về cách hiểu thứ 2. <u>Bằng chứng lý giải:</u> nhà văn Phùng Nghệ, Chủ tịch Hội Nhà văn Quảng Tây (Trung Quốc) đã khẳng định: đó là tiếng lóng của vùng Quảng Tây hay dùng để chỉ việc hút thuốc phiện, điều này được ghi trong từ điển tiếng lóng Trung Quốc. Người Trung Quốc đọc câu đó là hiểu
---	---

- GV giảng: Ba viên quan được miêu tả với 3 công việc khác nhau, nhưng đều chung đặc điểm đó là những công việc rất lổ lằng, dè tiện, sa đọa. Không những thế đó không phải là những công việc đột suất mà là chuyện thường ngày ở huyện Lai Tân và nói rộng ra là ở khắp nơi trên đất nước Trung Hoa thời nát này. - GV hỏi: Việc phơi bày bộ mặt thật của 3 đối tượng trên đã cho thấy điều gì về bản chất bộ máy chính quyền Trung Quốc lúc bấy giờ?	ngay huyện trưởng đốt đèn để hút thuốc phiện → Nếu 2 câu trên tác giả vạch trần bộ mặt bọn quan lại một cách trực diện thì ở câu này, Người lại sử dụng nghệ thuật châm biếm sắc sảo, sâu cay. → Tóm lại, chỉ qua ba câu thơ Hồ Chí Minh đã khái quát được sự thối nát của bộ máy chính quyền nơi đây. Các bộ máy chính quyền ấy chính là bộ mặt của xã hội Trung hoa dưới thời giặc Tưởng. Ở xã hội ấy, sự phi lý chồng chất, sự bất công chồng chất, sự thối nát chồng chất, nó diễn ra ở mọi chỗ, mọi việc, mọi lúc
---	---

Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc hiểu câu cuối - GV chuyển ý và hỏi: Nếu như 3 câu đầu là 3 câu tự sự thì câu cuối bài thơ lại là câu bày tỏ thái độ, suy nghĩ, cảm tưởng của nhà thơ. Nhưng lời bình giá đưa ra trong câu này có gì mâu thuẫn với hiện thực ở 3 câu trên? Hãy thử lý giải sự mâu thuẫn đó? Từ đó, em hiểu sự “thái bình” mà tác giả nói tới ở đây là như thế nào? Đặt trong bối cảnh lịch sử Trung Hoa lúc bấy giờ (phát xít Nhật đang	3. Hai câu cuối - Câu cuối không đi theo mạch lô gic của ba câu trên. Câu cuối có thể hiểu: "trời đất Lai Tân vẫn thái bình như cũ". Thoạt nhìn tưởng như câu thơ thể hiện một sự hài lòng một lời ca ngợi. Nhưng rõ ràng 3 câu thơ trên cho chúng ta khẳng định: trời đất Lai Tân không thể thái bình theo nghĩa đúng của nó như vậy. Đây thực chất là sự mỉa mai, châm biếm của tác giả - Thái bình mà tác giả muốn ám chỉ ở đây là: + Thái bình đối với bọn quan lại thói nát, đê tiện, nhiều nhương, bởi bọn chúng vẫn ngày ngày được đánh bạc, được ăn hối lộ và hút thuốc phiện, không cần quan tâm dân tình ra sao. Điều đó càng khắc sâu thêm tình trạng thói nát đã trở thành một “nền nếp” diễn ra thường xuyên, bình ổn trong bộ máy chính quyền Lai Tân + Bài thơ được viết cuối năm 1942 là lúc cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đang ở thời kỳ ác liệt, phát xít Nhật xâm
--	--

xâm lược Trung Quốc) điều này còn cho thấy tính chất gì của tầng lớp cai trị đất nước? - HS trả lời - GV bổ sung (nếu cần) và chốt ý - GV giảng thêm về hai chữ “thái bình” được coi là nhãn tự của bài thơ	lược Trung Quốc, biết bao biến động, biết bao tang thương, vậy mà bọn người này vẫn bình chân, vẫn cứ thấy Lai Tân thái bình. Điều đó còn cho thấy sự tàn ác, nhẫn tâm của tầng lớp quan lại Trung Quốc. - Hai chữ “thái bình” được xem là nhãn tự của bài thơ, Hoàng Trung Thông nhận xét: “Hai chữ thái bình mà sâu tóm lại bao nhiêu việc làm trên là muôn thuở của XHTQ, của giai cấp bóc lột thống trị. Chỉ hai chữ ấy mà xé toang tất cả mọi thái bình trá nhưng thực chất là đại loạn ở bên trong”. → Với giọng thơ có vẻ bình thản vô cảm nhưng kì thực là sự mỉa mai, đả kích mạnh mẽ, Hồ Chí Minh đã tố cáo sự thối nát của bộ máy chính quyền đã đến mức trầm trọng, trở thành phổ biến, trở thành nếp sống trên đất nước Trung Hoa
Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tổng kết nội dung bài học GV yêu cầu HS rút ra kết luận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ	III. Tổng kết 1. Nội dung: Tác phẩm đã vẽ nên cái bản chất của cả chế độ XH dưới thời Tưởng Giới Thạch

	xấu xa mục nát đến vô cùng. Chất “thép” của bài thơ nhẹ nhàng mà quyết liệt. 2. Nghệ thuật: Bài thơ in đậm bút pháp châm biếm thơ HCM: Lời thơ ngắn gọn, súc tích, nhưng đạt hiệu quả nghệ thuật cao.
--	---

5. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu HS về nhà:

- Học thuộc lòng bài thơ
- Đọc trước bài “Luyện tập về thay đổi trật tự các phần của cụm từ và các thành phần của câu”